

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 18 tháng 01 năm 2022.

*“V/v Tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thung

Ông Lê Văn Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Tấn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST-DS ngày 10/5/2021, về việc *“Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: x, thành phố C, đường L1, quận X, số x, Tầng x, Phòng x, Trung Quốc (Đài Loan).

Người đại diện theo ủy quyền của chị L là anh Hứa Văn Đ, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số x, ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2020).

- **Bị đơn:** Nguyễn Thành S1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp M, xã M1, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp.

(Người đại diện theo ủy quyền của chị L là anh Hứa Văn Đ có mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Thành S1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L có người đại diện theo ủy quyền là anh Hứa Văn Đ trình bày:

Vào tháng 02/2018 chị L cho anh Nguyễn Thành S1 vay 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), mục đích để anh S1 có vốn kinh doanh. Về thời gian trả nợ, chị L và anh S1 thống nhất khi nào chị L có nhu cầu sử dụng thì sẽ thông báo cho anh S1.

Khoảng mấy tháng sau chị L cần tiền nên điện thoại báo trước cho anh S1 biết. Nhưng anh S1 không có tiền để trả nợ cho chị L. Anh S1 đã xin gia hạn thêm thời gian để chuẩn bị tiền là khoảng 03 đến 04 tháng, sau khi anh S1 thu hoạch lúa, mỗi lần bán lúa anh S1 sẽ trả cho chị L ít nhất là từ 20.000.000đ và nhiều nhất là 100.000.000đ. Việc thỏa thuận này anh S1 có làm biên nhận ngày 05/10/2018. Tuy nhiên, kể từ ngày thỏa thuận cho đến nay anh S1 vẫn không thực hiện, đồng thời cũng không có thiện chí trả số nợ này cho chị L.

Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh S1 phải có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền vốn là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và lãi suất do chậm trả là 1.25%/tháng, lãi được tính kể từ ngày 05/10/2018 đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử. (Tạm tính là 15 tháng từ ngày 15/10/2018 đến ngày 05/01/2020 với số tiền là 37.500.000đ. Tổng cộng cả vốn và lãi là 237.500.000đ (hai trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

- Theo bản tự khai ngày 16/12/2020 bị đơn anh Nguyễn Thành S1 trình bày:

Anh S1 thừa nhận có nợ chị L số tiền 200.000.000đ, anh S1 đồng ý trả tiền vốn là 200.000.000 đồng và tiền lãi 37.500.000 đồng. Tổng cộng là 237.500.000 đồng theo yêu cầu của chị L. Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn anh S1 xin được trả dần.

Tại phiên tòa anh Hứa Văn Đ đại diện theo ủy quyền của chị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về mức lãi suất và thời gian tính lãi cụ thể: Mức lãi suất là 0.833%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 05/02/2019 đến ngày 05/01/2022 là 35 tháng, với số tiền là 58.310.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên bị đơn anh Nguyễn Thành S1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S1 theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Hứa Văn Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về mức lãi suất và thời gian tính lãi suất. Xét việc chị L cho anh S1 vay 200.000.000 đồng được anh S1 thừa nhận vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị

L, buộc anh S1 trả cho chị L tiền vốn 200.000.000 đồng. Về lãi suất, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị L về việc yêu cầu anh S1 trả tiền vay và lãi suất nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Do nguyên đơn có địa chỉ cư trú tại Trung Quốc (Đài Loan) là vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Đối với bị đơn là anh Nguyễn Thành S1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa anh Hứa Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền của chị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của chị L là nằm trong phạm vi khởi kiện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Vào tháng 2/2018 chị L cho anh S1 vay 200.000.000 đồng, thời hạn trả là khi chị L có nhu cầu sử dụng sẽ thông báo cho anh S1 biết. Khoảng vài tháng sau chị L cần tiền nên thông báo cho anh S1 trả tiền nhưng anh S1 không trả được nên hai bên đã thỏa thuận vào ngày ngày 5/10/2018 chị L cho anh S1 trả dần theo vụ lúa ít nhất là từ 20.000.000đ và nhiều nhất là 100.000.000đ nhưng từ khi thỏa thuận đến nay anh S1 không thực hiện. Nội dung này được chị L và anh S1 đều thừa nhận, nên là tình tiết không phải chứng minh.

[5.2] Tại văn bản ý kiến ngày 16/12/2020, anh S1 cũng đồng ý trả tiền vốn 200.000.000 đồng và lãi suất cho chị L. Xét việc anh S1 đồng ý trả tiền vốn và lãi suất cho chị L là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét mức lãi suất mà chị L yêu cầu 0.833%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L buộc anh S1 có nghĩa vụ trả cho chị L tiền vốn là: 200.000.000 đồng

và lãi suất do chậm trả là 0.833%/tháng kể từ ngày 05/02/2019 đến ngày 05/01/2022 ($200.000.000 \text{ đồng} \times 0.833\%/\text{tháng} \times 35 \text{ tháng} = 58.310.000 \text{ đồng}$).

Tổng cộng vốn và lãi là 258.310.000 đồng (*Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm mười ngàn đồng*).

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Về phần án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị L được chấp nhận, nên anh S1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L.

- Buộc anh Nguyễn Thành S1 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kim L tiền vốn và lãi suất là: 258.310.000 đồng (*Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm mười ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng phía người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Anh Nguyễn Thành S1 phải chịu 12.915.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Kim L được nhận lại 5.938.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số xxx ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1.

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP HCM;
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (O).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh